

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi,
bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành quy chế phối hợp công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 137/STP-TTr ngày 28 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Sở Tư pháp có trách nhiệm photo, in ấn đóng thành quyển các thủ tục hành chính đã được công bố, phát hành cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc để công khai theo quy định.

Điều 4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật quy trình, nội dung từng thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa liên thông hiện đại cấp sở, cấp huyện, cấp xã và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật nội dung từng thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (BTP);
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Các phòng Công chứng, Văn phòng Công chứng;
- Lưu: VT, HC.



CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 34.82/QĐ-UBND ngày 05.../.../2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực Công chứng
1	Thủ tục công chứng hợp đồng thuê khoán tài sản
2	Thủ tục cấp bản sao công chứng
3	Thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất
4	Thủ tục công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất
5	Thủ tục công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất
6	Thủ tục công chứng hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất
7	Thủ tục công chứng hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất
8	Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất
9	Thủ tục công chứng hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất
10	Thủ tục công chứng hợp đồng sửa đổi hợp đồng giao dịch
11	Thủ tục công chứng hợp đồng bổ sung hợp đồng giao dịch
12	Thủ tục công chứng hợp đồng hủy bỏ hợp đồng giao dịch
13	Thủ tục công chứng di chúc
14	Thủ tục nhận lưu di chúc
15	Thủ tục công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế
16	Thủ tục công chứng văn bản từ chối di sản thừa kế
17	Thủ tục công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế
18	Thủ tục công chứng hợp đồng mua bán nhà
19	Thủ tục công chứng hợp đồng cho thuê nhà
20	Thủ tục công chứng hợp đồng chuyển đổi nhà
21	Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp nhà
22	Thủ tục công chứng hợp đồng cho mượn nhà
23	Thủ tục công chứng hợp đồng cho ở nhờ

24	Thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà
25	Thủ tục công chứng hợp đồng bán đấu giá
26	Thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền
27	Thủ tục công chứng giấy ủy quyền
28	Thủ tục công chứng hợp đồng cầm cố, thế chấp, cho vay
29	Thủ tục công chứng hợp đồng mua bán tài sản (không phải là bất động sản)
30	Thủ tục công chứng hợp đồng thuê tài sản
31	Thủ tục công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở
32	Thủ tục công chứng bản dịch
II Lĩnh vực Chứng thực	
33	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản
34	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính
III Lĩnh vực Hộ tịch	
35	Thủ tục đăng ký khai sinh
36	Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ
CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực công chứng

1. Thủ tục công chứng hợp đồng thuê khoán tài sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng .
- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
- + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

- + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
- + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.
- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
- + Phiếu yêu cầu công chứng.
- + Hợp đồng thuê khoán tài sản.
- + Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản.
- + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
- + Sổ hộ khẩu.
- + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp (đối với tổ chức).
- + Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ tục cấp bản sao công chứng

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiến hành cấp bản sao công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Văn bản yêu cầu cấp bản sao (trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu).

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Hồ sơ pháp lý đối với công ty/doanh nghiệp.

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH11 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng chuyển nhượng (Mẫu số 07/HĐCN, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

+ Giấy chứng minh tài sản riêng.

+ Giấy tờ chứng minh người nhận chuyển nhượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp (Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa).

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2024/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư

pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

4. Thủ tục công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng tặng cho (Mẫu số 11/HĐTA của Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

+ Giấy tờ chứng minh tài sản riêng.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

5. Thủ tục công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng chuyển đổi (Mẫu số 05/HĐCN, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

6. Thủ tục công chứng hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất (Mẫu số 15/HĐT của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (áp dụng đối với đất nằm ngoài khu công nghiệp).

+ Giấy tờ chứng minh tài sản riêng.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.
- Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

7. Thủ tục công chứng hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
 - Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.
 - + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
 - + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất (Mẫu số 15/HĐT của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (áp dụng đối với đất nằm ngoài khu công nghiệp).

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

+ Giấy tờ chứng minh tài sản riêng.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2013.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

8. Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
 - Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.
 - + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
 - + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:
- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.
 - Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.
- (Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Phiếu yêu cầu công chứng.
 - + Hợp đồng thế chấp.
 - + Biên bản định giá tài sản.
 - + Hợp đồng tín dụng.
 - + Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất (áp dụng cho đất nằm ngoài khu công nghiệp).
 - + Giấy tờ tùy thân người tham gia giao dịch.
 - + Hộ khẩu.
 - + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.
 - + Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng cho trường hợp công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2013.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

9. Thủ tục công chứng hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

- + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
 - + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.
- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng góp vốn (Mẫu số 23/HĐGV, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với giao dịch về quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

10. Thủ tục công chứng hợp đồng sửa đổi hợp đồng giao dịch

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
 - Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.
 - + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
 - + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:
- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.
 - Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.
- (Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Phiếu yêu cầu công chứng.
 - + Hợp đồng giao dịch đã được chứng nhận trước còn hiệu lực.
 - + Hợp đồng sửa đổi hợp đồng giao dịch.
 - + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
 - + Sổ hộ khẩu.
 - + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.
 - + Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).
 - + Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

11. Thủ tục công chứng hợp đồng bổ sung hợp đồng giao dịch

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng giao dịch đã được chứng nhận trước còn hiệu lực.

+ Hợp đồng bổ sung hợp đồng giao dịch.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

12. Thủ tục công chứng hợp đồng hủy bỏ hợp đồng giao dịch

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Phiếu yêu cầu công chứng.
 - + Hợp đồng giao dịch đã được chứng nhận trước còn hiệu lực.
 - + Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng giao dịch.
 - + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
 - + Sổ hộ khẩu.
 - + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.
 - + Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).
 - + Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

13. Thủ tục công chứng di chúc

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

- + Di chúc.
 - + Giấy khám sức khỏe được cơ quan y tế cấp.
 - + Giấy chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản (nếu pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu).
 - + Giấy chứng minh nhân dân người lập di chúc.
 - + Sổ hộ khẩu.
- Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao (nếu có): Mức thu theo Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

14. Thủ tục nhận lưu di chúc

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
 - Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành lập biên nhận lưu giữ.
 - + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Di chúc đã được chứng nhận.

+ Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu.

+ Sổ hộ khẩu.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Biên nhận lưu giữ.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

15. Thủ tục công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng. Trừ trường hợp việc phân chia di sản thừa kế có liên quan đến quyền sử dụng đất thì thực hiện việc niêm yết tại nơi có tài sản 15 (mười lăm) ngày, hết thời hạn niêm yết không có khiếu nại về việc phân chia tài sản có liên quan quyền sử dụng đất thì công chứng viên thực hiện việc công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (Mẫu số 28/VBPC, Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng tử của người để lại di sản.

+ Giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản (áp dụng thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật).

+ Di chúc (áp dụng thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo di chúc).

+ Giấy chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản (nếu pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu).

+ Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng.

+ Sổ hộ khẩu.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ phân chia di chúc có liên quan đến quyền sử dụng đất thời hạn giải quyết không quá ba mươi hai (32) ngày.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, các chủ thể giao dịch phải đảm bảo quyền sử dụng đất đủ điều kiện giao dịch theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.
- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 51/2007/QĐ-UBND ngày 16/8/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

16. Thủ tục công chứng văn bản từ chối di sản thừa kế

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.
 - + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế (Mẫu số 30/VBTC, Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng tử của người để lại di sản.

+ Giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản (áp dụng từ chối nhận di sản thừa kế theo pháp luật).

+ Di chúc (áp dụng từ chối nhận di sản thừa kế theo di chúc).

+ Giấy chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản (nếu pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu).

+ Giấy tờ tùy thân của người thỏa thuận.

+ Sổ hộ khẩu.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

17. Thủ tục công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng. Trừ trường hợp việc phân chia di sản thừa kế có liên quan đến quyền sử dụng đất thì thực hiện việc niêm yết tại nơi có tài sản 15 (mười lăm) ngày, hết thời hạn niêm yết không có khiếu nại về việc phân chia tài sản có liên quan quyền sử dụng đất thì công chứng viên thực hiện việc công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Văn bản khai nhận di sản thừa kế (Mẫu số 29/VBN, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng tử của người để lại di sản.

+ Giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản (áp dụng khai nhận di sản thừa kế theo pháp luật).

+ Di chúc (áp dụng khai nhận di sản thừa kế theo di chúc).

+ Giấy chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản (nếu pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu).

+ Giấy tờ tùy thân của người khai nhận.

+ Sổ hộ khẩu.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổ chức hành nghề công chứng.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

18. Thủ tục công chứng hợp đồng mua bán nhà

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất (Mẫu 08/HĐMB, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng cho trường hợp công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

19. Thủ tục công chứng hợp đồng cho thuê nhà

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng thuê tài sản gắn liền với đất (Mẫu 16/HĐT, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng cho trường hợp công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy tờ tùy thân người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

20. Thủ tục công chứng hợp đồng chuyển đổi nhà

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng chuyển đổi nhà.

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Giấy tờ tùy thân người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư Liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/8/2015 của Bộ

Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

21. Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp nhà

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng thế chấp nhà.

+ Biên bản định giá.

+ Hợp đồng tín dụng.

+ Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

22. Thủ tục công chứng hợp đồng cho mượn nhà

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Phiếu yêu cầu công chứng.
 - + Hợp đồng mượn nhà.
 - + Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.
 - + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
 - + Sổ hộ khẩu.
 - + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.
 - + Biên bản họp hội đồng thành viên (áp dụng cho trường hợp công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).
 - + Giấy chứng minh người đại diện.
- Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

23. Thủ tục công chứng hợp đồng cho ở nhờ

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
 - Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.
 - + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
 - + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
- + Phiếu yêu cầu công chứng.
- + Hợp đồng cho ở nhờ.
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.
- + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
- + Sổ hộ khẩu.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

25. Thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng ủy quyền quản lý nhà (Mẫu 26/HĐMB, Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.
- Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

25. Thủ tục công chứng hợp đồng bán đấu giá

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức bán đấu giá tài sản gửi công văn mời tham dự bán đấu giá.
- Bước 2: Công chứng viên tham dự buổi đấu giá theo ngày được thông báo.
- Bước 3: Thực hiện công chứng hợp đồng bán đấu giá tài sản.

Thời gian thực hiện:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.
- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Thực hiện tại buổi bán đấu giá theo yêu cầu của tổ chức bán đấu giá tài sản.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
- + Phiếu yêu cầu công chứng .
- + Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- + Biên bản bán đấu giá (bản chính).
- + Giấy tờ chứng nhận hợp pháp hoặc bằng chứng khác chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền được bán tài sản theo quy định pháp luật.
- + Giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá (Quyết định, Bản án có hiệu lực, Biên bản bàn giao tài sản đấu giá, Quyết định thi hành án, Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản, Biên bản niêm yết việc bán đấu giá tài sản...).
- + Giấy tờ tùy thân của bên mua tài sản đấu giá.
- + Sổ hộ khẩu của bên mua tài sản đấu giá.
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

26. Thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
 - Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
 - + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.
 - + Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.
 - Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Phiếu yêu cầu công chứng.
 - + Hợp đồng ủy quyền (Mẫu 26/HĐMB, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).
 - + Giấy tờ chứng minh quyền của bên ủy quyền.
 - + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
 - + Sổ hộ khẩu.
 - + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.
 - + Giấy tờ tùy thân người đại diện.
- Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

27. Thủ tục công chứng giấy ủy quyền

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Giấy ủy quyền.

+ Giấy tờ chứng minh quyền của bên ủy quyền.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTH: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

28. Thủ tục công chứng hợp đồng cầm cố, thế chấp, cho vay

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng cầm cố, thế chấp, cho vay.

+ Biên bản định giá.

+ Hợp đồng tín dụng.

+ Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

29. Thủ tục công chứng hợp đồng mua bán tài sản (không phải là bất động sản)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.
- + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Phiếu yêu cầu công chứng.
- + Hợp đồng mua bán tài sản.
- + Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất.
- + Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.
- + Sổ hộ khẩu.
- + Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.
- + Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

30. Thủ tục công chứng hợp đồng thuê tài sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Hợp đồng thuê tài sản.

+ Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản.

+ Giấy tờ tùy thân của người tham gia giao dịch.

+ Sổ hộ khẩu.

+ Hồ sơ pháp lý công ty/doanh nghiệp.

+ Giấy chứng minh người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

31. Thủ tục công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành công chứng trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành công chứng.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu yêu cầu công chứng.

+ Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu.

+ Mẫu văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở (Phụ lục 14, Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng).

+ Hợp đồng mua bán nhà ở.

+ Các biên lai nộp tiền mua bán nhà ở.

Riêng đối với tổ chức:

+ Biên bản họp hội đồng thành viên/hội đồng quản trị (áp dụng đối với công ty TNHH hai thành viên, công ty cổ phần).

+ Bản sao giấy tờ chứng minh pháp nhân.

+ Giấy tờ tùy thân người đại diện.

Nếu là bản sao phải xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá mười (10) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu công chứng (Mẫu số 01/PYC, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

h) Phí, lệ phí, thù lao: Mức thu theo Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Giao dịch mua bán nhà ở phải thông qua sàn giao dịch bất động sản theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản, Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản, Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản, Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.
- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.
- Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.
- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành mức trần thù lao công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

32. Thủ tục công chứng bản dịch

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.
- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ.
- + Tiếp nhận bản chính giấy tờ, văn bản cần dịch và kiểm tra.
- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ công chứng viên viết phiếu hẹn.
- + Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.
- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - + Bản chính giấy tờ, văn bản cần dịch.
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp số lượng nhiều không quá năm (05) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

h) Phí, lệ phí:

- Phí công chứng bản dịch: 50.000 đồng/trang đối với bản dịch thứ nhất.

- Trường hợp người yêu cầu công chứng cần nhiều bản dịch thì từ bản dịch thứ hai trở lên thu 5.000 đồng/trang đối với trang thứ nhất, trang thứ hai; từ trang thứ ba trở lên thu 3.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Bản dịch được công chứng.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

II. Lĩnh vực chứng thực

33. Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu chứng thực.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành chứng thực trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành chứng thực.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực.

+ Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.
- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

h) Phí, lệ phí: 10.000 đồng/trường hợp.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy tờ, văn bản đã được chứng thực chữ ký.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

34. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu chứng thực.

- Bước 2: Công chứng viên xem hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành chứng thực trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ công chứng viên hướng dẫn bổ sung khi đầy đủ tiến hành chứng thực.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp công chứng viên viết phiếu hẹn.

+ Trường hợp không hợp lệ công chứng viên trả hồ sơ và thông báo lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Sáng : Từ 07^h00' đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h00' đến 16^h30'.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Bản sao cần chứng thực.

+ Xuất trình bản chính để công chứng viên kiểm tra đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc (trường hợp yêu cầu chứng thực với số lượng lớn thì việc chứng thực không quá hai (02) ngày làm việc).

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổ chức hành nghề công chứng.

- Người được ủy quyền thực hiện: Công chứng viên.

f) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

h) Phí, lệ phí: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Bản sao đã được chứng thực.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20/6/2014.

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư liên tịch số 115/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 11/08/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng.

III. Lĩnh vực Hộ tịch

35. Thủ tục đăng ký khai sinh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người đăng ký hộ tịch liên hệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã (gọi tắt là: Bộ phận một cửa) để được hướng dẫn và nộp hồ sơ.

Bước 2: Nộp và nhận hồ sơ:

- Cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định pháp luật.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý và tính đầy đủ nội dung của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì công chức nhận và viết giấy biên nhận hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (theo mẫu bổ sung, một lần) để người đến nộp hồ sơ bổ sung cho kịp thời, đúng quy định.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, người nộp hồ sơ đến Bộ phận một cửa để nhận kết quả. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, UBND cấp xã phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong tuần:

- Sáng : Từ 07^h đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h đến 16^h30'.

- Thứ Bảy: Từ 07^h00' đến 11^h.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký khai sinh (*theo mẫu quy định*).

+ Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

Trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; người thân thích của trẻ liên hệ Trạm y tế cấp xã để được cấp Giấy chứng sinh (theo mẫu quy định tại Phụ lục 02, Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế)

Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp giấy chứng sinh, Trạm y tế cấp xã phải xác minh việc sinh và làm thủ tục cấp giấy chứng sinh cho trẻ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc, nếu nhận sau 15^h00 thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo. Đối với trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác, thời gian thực hiện không quá 03 (ba) ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký khai sinh theo Mẫu TP/HT-2012-TKKS.1 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp).

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng sinh (Phụ lục 02, Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy khai sinh.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch.

- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh.

- Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ

Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch.

- Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Công văn số 231/HTQTCT ngày 14/01/2014 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực về việc áp dụng những quy định của pháp luật liên quan đến giấy chứng sinh.

36. Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người đăng ký hộ tịch liên hệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã (gọi tắt là: Bộ phận một cửa) để được hướng dẫn và nộp hồ sơ.

Bước 2: Nộp và nhận hồ sơ:

- Cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định pháp luật.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý và tính đầy đủ nội dung của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì công chức nhận và viết giấy biên nhận hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (theo mẫu bổ sung, một lần) để người đến nộp hồ sơ bổ sung cho kịp thời, đúng quy định.

Bước 3: Đến ngày hẹn trả kết quả, người nộp hồ sơ đến Bộ phận một cửa để nhận kết quả. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, UBND cấp xã phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong tuần:

- Sáng : Từ 07^h đến 11^h30'.

- Chiều : Từ 13^h đến 16^h30'.

- Thứ Bảy: Từ 07^h00' đến 11^h.

(Trừ chiều ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày lễ).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ khai đăng ký khai sinh (*theo mẫu quy định*).

+ Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

+ Biên bản về việc trẻ sơ sinh bị bỏ rơi do UBND hoặc Công an xã, phường, thị trấn lập.

+ Giấy tờ chứng minh việc đã thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ bị bỏ rơi trên đài phát thanh hoặc đài truyền hình địa phương trong thời hạn 30 ngày.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc, nếu nhận sau 15^h00 thì trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký khai sinh (Mẫu TP/HT-2012-TKKS.1, Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy khai sinh.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Không.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch.

- Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch.

- Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.